

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2025/DS-ST

Ngày: 09-6-2025

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Diễm**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Văn Bộ**

2. Ông **Trần Văn Nhu**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Kim Liêu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Cẩm** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Ngô Mỹ L**, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Ấp Th xã A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Anh **Lê Phúc X**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp 01, xã Ag, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 14/5/2025)

2. Bị đơn: Ông **Võ Thanh H** sinh năm 1976.

Bà **Phan Lê Minh T**, sinh năm 1974.

Đại diện theo ủy quyền của ông Võ Thanh H: Bà Phan Lê Minh T sinh năm 1974. (Văn bản ủy quyền ngày 08/5/2025)

Cùng địa chỉ: Ấp 01, xã A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Ấp Th, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Bà L, anh X, bà T và ông Đ có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Tờ tự khai và lời khai tại Tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 08/4/2024 bà Ngô Mỹ L có cho ông Võ Thanh H và bà Phan Lê Minh T vay số tiền 500.000.000đồng, không có lãi suất, có làm giấy tay với nhau thỏa thuận bắt đầu

góp từ ngày 08/5/2024 trong giấy tay có chữ ký của ông H và bà T, chữ viết trên giấy vay tiền là của bà T. Đến ngày 14/5/2024 tài khoản Zalo “Vựa trái cây TH” của bà Tâm sử dụng có nhắn tin vào tài khoản zalo “Ngo My Le” do bà L đang sử dụng nội dung “Tôi tên; phan Lê minh t chồng; võ thanh h có nợ bà :ngô mỹ l số là (500:000:000) (năm trăm triệu đồng) xin trả mỗi tháng số tiền là (2,000,000) (hai triệu đồng) bắt đầu góp trả là ngày mùng 1 tháng 4 âm lịch là ngày 11 tháng 5 năm 2024 tây”. Do quen biết tạo điều kiện cho ông H và bà T trả nợ nên bà L đồng ý với việc góp mỗi tháng 2.000.000đồng dù biết sẽ rất lâu mới trả hết nợ. Do bà L không sử dụng tài khoản ngân hàng nên các lần trả tiền bà T đều chuyển khoản qua số tài khoản 0102044723 chủ tài khoản NGUYEN VAN DAU là chồng của bà L. Tổng cộng các lần chuyển khoản là 15.100.000đồng. Hiện ông H và bà T còn nợ bà L số tiền 484.900.000đồng.

Nay bà Ngô Mỹ L khởi kiện yêu cầu ông Võ Thanh H và bà Phan Lê Minh T liên đới trả số tiền 484.900.000đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Võ Thanh H không cung cấp ý kiến, lời khai đối với vụ kiện và ủy quyền cho bà Phan Lê Minh T.

Bị đơn bà Phan Lê Minh T trình bày: Bà thừa nhận bà và ông Võ Thanh H còn nợ bà Ngô Mỹ L số tiền 484.900.000đồng. Bà đồng ý cùng với ông Võ Thanh H trả cho bà Ngô Mỹ L số tiền 484.900.000đồng, xin trả mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Ông xác định số tiền mà ông H và bà T thiếu bà L là tiền riêng của bà L, ông không có ý kiến gì. Bà T có chuyển trả tiền qua số tài khoản ngân hàng của ông để trả nợ cho bà L với số tiền 15.100.000đồng.

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Võ Thanh H và bà Phan Lê Minh T liên đới trả số tiền 484.900.000đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn bà Phan Lê Minh T đồng thời là đại diện theo ủy quyền của ông Võ Thanh H đồng ý cùng với ông Võ Thanh H trả cho bà Ngô Mỹ L số tiền 484.900.000đồng, xin trả mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa đương sự thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua xem xét đánh giá các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Võ Thanh H và bà Phan Lê Minh T liên đới trả cho bà Ngô Mỹ L số tiền 484.900.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa bà Ngô Mỹ L với ông Võ Thanh H và bà Phan Lê Minh T là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn bà Ngô Mỹ L khởi kiện yêu cầu ông Võ Thanh H và bà Phan Lê Minh T trả số tiền 484.900.000đồng. Kèm theo đơn khởi kiện phía nguyên đơn cung cấp bản chính Giấy ghi chép. Bị đơn bà Phan Lê Minh T thừa nhận bà và ông H còn nợ bà Ngô Mỹ L số tiền 484.900.000đồng và đồng ý cùng với ông Võ Thanh H trả cho bà Ngô Mỹ L số tiền 484.900.000đồng, xin trả mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Mỹ L là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, bà L cung cấp bản chính Giấy ghi chép thể hiện việc bà T và ông H mượn bà số tiền 500.000.000đồng và bị đơn bà T đồng thời là đại diện theo ủy quyền của ông H thừa nhận bà và ông H còn nợ bà Ngô Mỹ L số tiền 484.900.000đồng và đồng ý trả số tiền 484.900.000đồng, xin trả mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc ông Võ Thanh H và bà Phan Lê Minh T phải có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Mỹ L số tiền 484.900.000đồng.

Về trách nhiệm trả nợ: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông H và bà T liên đới trả số tiền 484.900.000đồng, bị đơn bà T đồng ý cùng với ông H trả cho bà L số tiền 484.900.000đồng nên Hội đồng xét xử cần buộc ông Võ Thanh H và bà Phan Lê Minh T phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Ngô Mỹ L số tiền 484.900.000đồng.

Đối với yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đồng của bị đơn không được phía nguyên đơn chấp nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Mỹ L nên bị đơn ông Võ Thanh H và bà Phan Lê Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 235, 266, 267, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào các Điều 288, Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Mỹ L.

Buộc ông Võ Thanh H và bà Phan Lê Minh T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ngô Mỹ L số tiền 484.900.000đồng.

Kể từ ngày bà Ngô Mỹ L có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Võ Thanh H và bà Phan Lê Minh T chậm thi hành đối với phần tiền nêu trên thì bà Ngô Mỹ L có quyền yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Ông Võ Thanh H và bà Phan Lê Minh T liên đới chịu 23.396.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Diễm

